TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HIỆP HÒA** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:16/2025/HS-ST
Ngày 19 tháng 3 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA – BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sự

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Trứ

Ông Nguyễn Xuân Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Quyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

1.Bị cáo: Họ và tên: **Nguyễn Công S**; tên gọi khác: Không

Giới tính: Nam ; Sinh năm 1999;

Nơi cư trú: thôn X, xã K, huyện S, thành phố Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 11/12;

Con ông: Nguyễn Công T, sinh năm 1976;

Con bà: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1979;

Vợ, con: Chưa có;

Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 170/2024/HS- ST ngày 30/8/2024, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Công S phạt 21 tháng tù về tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*.

Bị can không bị tạm giữ, tạm giam trong vụ án này; hiện bị can đang chấp hành án phạt tù của bản án số 170/2024/HS- ST ngày 30/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội tại Trại giam V, Bộ C.**(Có mặt tại phiên tòa)**

2. Người bị hại:

-Anh Ngô Văn D, sinh năm 2006 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang

-Anh Chu Đức Đ, sinh năm 2002 (vắng mặt)

Nơi cư trú: TDP Đầu, phường Tự Lạn, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

-Anh Nguyễn Quý P, sinh năm 2001 (vắng mặt)

-Ông Nguyễn Công T, sinh năm 1976 (vắng mặt)

-Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1979 (có mặt)

Đều cư trú: thôn X, xã K, huyện S, thành phố Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Công S, sinh năm 1999 và Nguyễn Hữu N, sinh năm 1995 cùng trú tại thôn X, xã K, huyện S, thành phố Hà Nội có quan hệ quen biết với nhau. Do không có tiền chi tiêu nên S và N đã bàn bạc cùng nhau đến huyện H, tỉnh Bắc Giang tìm xe mô tô để trộm cắp. Để thực hiện hành vi trộm cắp, Nguyễn Hữu N đã liên hệ, mượn chiếc xe mô tô HONDA, loại xe WAVE, màu sơn xanh của anh Nguyễn Quý P, sinh năm 2001 ở cùng thôn dùng làm phương tiện đi trộm cắp. Trong các ngày 06/03/2024 và 09/03/2024, S và N đã thực hiện 02 vụ trộm cắp trên địa bàn huyện H, cụ thể như sau:

*** Vụ thứ nhất:**

Khoảng 10 giờ sáng ngày 06/03/2024, N liên hệ mượn xe mô tô của anh P và bảo S đi đến nhà anh P lấy xe chở N đi trộm cắp xe mô tô. Sau đó, S đến nhà anh P mượn xe mô tô rồi điều khiển xe đến trước cửa bưu điện thôn X, xã K, huyện S đón N. Khi đến nơi, N điều khiển xe mô tô chở S ngồi sau di chuyển từ huyện S, thành phố Hà Nội sang địa phận huyện H, tỉnh Bắc Giang tìm xe mô tô để trộm cắp. Khi đi đến đường T đoạn thuộc khu vực tổ dân phố T, thị trấn B, huyện H; S và N phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE, màu sơn xanh, biển kiểm soát 98D2-014.27 của anh Ngô Văn D, sinh ngày 16/09/2006, trú tại thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang đang dựng ở vỉa hè, đầu xe hướng vào trong nhà anh Hoàng Xuân T2, sinh năm 1971, trú tại tổ dân phố T, đuôi xe hướng ra ngoài đường tỉnh lộ 295. Quan sát xung quanh không có người trông coi, S dừng xe lại và ngồi trên xe cảnh giới còn N xuống xe đi bộ đến vị trí dựng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98D2-014.27 và dùng tay giật đứt dây điện rồi đấu nối dây diện để nổ máy xe. Sáu đó, S điều khiển xe mô tô mượn của anh P, còn N điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được cùng tẩu thoát qua cầu Đ về khu vực đê thuộc xã K, huyện S. Tại đây, S điều khiển xe mô tô của anh P về trả cho anh P, còn N mang chiếc xe mô tô trộm cắp được đi bán. Đến buổi tối cùng ngày, N cho S biết đã bán chiếc xe mô tô trộm cắp được số tiền 6.000.000 đồng; N chia cho S số tiền 3.000.000 đồng và S đã chi tiêu hết.

*** Vụ thứ hai:**

Khoảng 10 giờ ngày 09/03/2024, N và S tiếp tục mượn xe mô tô của anh P để đi trộm cắp tài sản. N điều khiển xe mô tô chở S ngồi sau di chuyển từ huyện S sang địa phận huyện H. Khi đến khu vực ngã tư B thuộc tổ dân phố số A, thị trấn T, huyện H; N và S phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE Alpha, màu sơn trắng, biển kiểm soát 98K1-376.37 của anh Chu Đức Đ, sinh năm 2002, trú tại tổ dân phố Đ, phường T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang đang dựng ở vỉa hè phía trước cửa hàng M1, đầu xe hướng vào bên trong cửa hàng, đuôi xe hướng ra ngoài đường. Quan sát xung quanh không có người trông coi, N điều khiển xe mô tô đỗ lên vỉa hè, cách vị trí chiếc xe của anh Đ khoảng 07m. S ngồi trên xe mô tô cảnh giới, còn N xuống xe đi bộ đến vị trí xe mô tô của anh Đàm G đứt dây điện và đấu nối dây điện nổ máy xe. S điều khiển xe của anh P, N điều khiển xe vừa trộm cắp được cùng tẩu thoát qua cầu Đ về khu vực đê X, xã K, huyện S. Tại đây, S điều khiển xe mô tô của P đi trả P, còn N mang xe trộm cắp được đi bán. Khoảng 21 giờ cùng ngày, S gặp N và được N cho biết đã bán chiếc xe mô tô trộm cắp của anh Đ được số tiền 5.000.000 đồng, N chia cho S số tiền 2.500.000 đồng và S đã chi tiêu hết.

Ngày 05/6/2024, S bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S khởi tố bị can về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" xảy ra tại thôn X, xã K, huyện S, thành phố Hà Nội. Qua đấu tranh, S khai nhận ngoài lần thực hiện hành vi phạm tội bị khởi tố nêu trên S còn 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại huyện H, tỉnh Bắc Giang.

Ngày 23/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S tiến hành dẫn giải Nguyễn Công S đi xác định hiện trường trộm xe mô tô tại huyện H, kết quả S xác định trộm cắp xe mô tô tại 02 địa điểm xảy ra vụ việc nêu trên.

Ngày 05/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S đã chuyển tài liệu vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H để thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Các ngày 08, 10 tháng 9/2024, lần lượt anh Ngô Văn D, anh Chu Đức Đ đến Công an huyện H trình báo sự việc bị mất xe mô tô.

Các ngày 12, 15 tháng 9/2024 Cơ quan điều tra làm việc thu giữ dữ liệu điện tử từ camera của cửa hàng máy tính "Vũ Hoàng" và camera của gia đình anh Trương Cao M, sinh năm 1988, địa chỉ tổ dân phố số A, thị trấn T, huyện H chứa nội dung liên quan đến vụ thứ hai nêu trên (đã giám định dữ liệu không bị cắt ghép, chỉnh sửa); ngày 11/10/2024 và ngày 19/11/2024, Cơ quan điều tra đã làm việc cho S và anh Đ xem nội dung dữ liệu video thu giữ, kết quả xác định nội dung video như đã khai.

Ngày 22/11/2024, Cơ quan điều tra tiến hành rà soát camera giám sát giao thông tại Công an huyện H phát hiện 05 ảnh đã chụp lại có dấu hiệu nghi vấn liên quan đến vụ án gồm 02 ảnh chụp ngày 06/3/2024 (đánh số ảnh 1, ảnh 2), 03 ảnh ngày 09/3/2024 (đánh số ảnh 3, ảnh 4, ảnh 5). Ngày 19/12/2024, Cơ quan điều tra tiến hành cho Nguyễn Công S xem các ảnh thu giữ, kết quả S xác định tại ảnh 1, ảnh 2 thể hiện ảnh S và N tẩu thoát sau khi trộm cắp chiếc xe mô tô ngày 06/3/2024 tại huyện H; ảnh 3 là ảnh N điều khiển xe mô tô mà N và S trộm cắp được ngày 09/3/2024. Ngày 27/12/2024, Cơ quan điều tra tiến hành cho anh Ngô Văn D xem các ảnh 1, 2 thu giữ, kết quả anh D xác định người thanh niên mặc áo khoác ngoài màu đen, đeo khẩu trang màu trắng, không đội mũ bảo hiểm điều khiển điều khiển xe mô tô kiểu dáng xe wave màu sơn

xanh, đèn chiếu sáng phía trước màu trắng, đèn chiếu sáng là loại đèn 2 tầng (tại ảnh 1) có biển kiểm soát 98D2-014.27 (tại ảnh 2) là xe anh D bị trộm cắp ngày 06/3/2024.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 45/KL-HĐĐGTS ngày 13/9/2024 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự huyện H kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave A, màu xanh, biển kiểm soát 98D2-014.27 có giá 13.000.000 đồng; Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave Anpha, màu trắng, biển kiểm soát 98K1-376.37 có giá 13.000.000 đồng. Tổng giá trị các tài sản là 26.000.000 đồng (hai mươi sáu triệu đồng).

Quá trình điều tra Nguyễn Công S khai nhận thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như trên.

*Tại Bản cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 21/02/2025, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Công S về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

*Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Công S thừa nhận về hành vi phạm tội của mình như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bà Nguyễn Thị T1 trình bày: Đối với số tiền vợ chồng bà bỏ ra để bồi thường cho bị cáo S thì bà không có ý kiến gì và không yêu cầu bị cáo S phải trả lại số tiền đó cho vợ chồng bà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

-Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 173, b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 56- BLHS, xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 08 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Tổng hợp hình phạt 21 tháng tù giam về tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* của bản án số 170/2024/HS-ST ngày 30/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Buộc bị cáo phải chấp hành chung cho hai bản án là 03 năm 03 tháng đến 03 năm 05 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam, ngày 07/6/2024 của bản án số 170/2024/HS-ST ngày 30/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

- Hình phạt bổ sung: Bị cáo không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung, do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định.

- Về xử lý vật chứng: Không có

- Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra và truy tố đã có lời khai, nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định, xét xử vắng mặt những người trên là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo Nguyễn Công S tại phiên tòa hôm nay phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội, lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ, kết quả định giá và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận: Do không có tiền chi tiêu nên Nguyễn Công S đã thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô trên địa bàn huyện H. Cụ thể, ngày 06/3/2024 Nguyễn Công S trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE, màu sơn xanh, biển kiểm soát 98D2-014.27 trị giá 13.000.000 đồng của anh Ngô Văn D, sinh ngày 16/09/2006, trú tại thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang; ngày 09/3/2024 Nguyễn Công S trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE Alpha, màu sơn trắng, biển kiểm soát 98K1-376.37 trị giá 13.000.000 đồng của anh Chu Đức Đ, sinh năm 2002, trú tại tổ dân phố Đ, phường T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang. Tổng trị giá các tài sản Nguyễn Công S trộm cắp là 26.000.000 đồng (hai mươi sáu triệu đồng).

Bị cáo Nguyễn Công S là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, không chịu lao động, lợi dụng sơ hở của người khác đã có hành vi lén lút để thực hiện việc chiếm đoạt tài sản. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Công S đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hoà, Bắc Giang truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy:

Bị cáo đã có hành vi lén lút để thực hiện việc chiếm đoạt tài sản của người khác, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra, còn gây mất trật tự trị an xã hội, làm dao động trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần có hình phạt phù hợp để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung, do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, xét thấy bị cáo đã tác động bố mẹ bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình

phạt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[7] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng *"Phạm tội 02 lần trở lên"* quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã được bị cáo bồi thường nên không đề nghị gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo, nên HĐXX không xem xét.

[9] Đối với Nguyễn Hữu N, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng N không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra ra Quyết định truy tìm đối với N nhưng chưa có kết quả. Ngoài lời khai của S không có tài liệu nào khác có giá trị chứng minh N có hành vi trộm cắp tài sản cùng với S như S khai. Ngày 05/02/2025, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định số 175 tách hành vi của N để xem xét, xử lý sau.

[10] Đối với anh Nguyễn Quý P: Anh P không biết N và S mượn xe mô tô đi trộm cắp tài sản nên không có căn cứ xem xét, xử lý.

[11] Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Công S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và quy định tại Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người bị hại; có quyền kháng cáo theo Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1.Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 56 - BLHS.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Tổng hợp hình phạt 21 tháng tù giam về tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* tại bản án số 170/2024/HS-ST ngày 30/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Buộc bị cáo Nguyễn Công S phải chấp hành chung cho hai bản án là 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam, ngày 07/6/2024, của bản án số 170/2024/HS-ST ngày 30/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

2.Về vật chứng của vụ án: Không có

3.Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã được bị cáo bồi thường nên không đề nghị gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo, nên HĐXX không xem xét.

4.Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Buộc bị cáo Nguyễn Công S phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5.Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

6. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a,7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Công an huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Sự